TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Dương Tấn Đấu

2/Ông Đặng Thành Tấn

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh P , sinh năm: 1988, tại: A B, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ G, xã N Th, huyện A B, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D H và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2019. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2019 lượng lượng Cảnh sát Biển và Công an thị trấn A T, huyện P Q kiểm tra hành chính thì phát hiện trong người của D P một gói thuốc lá bên trong gói thuốc có chứa một gói ny lon màu trắng, P thừa nhận đây là ma túy loại Heroin. D P khai nhận do cần ma túy để sử dụng nên vào lúc 15 giờ cùng ngày P gọi điện thoại cho T chưa rõ nhân thân hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại quán nhậu H H tại khu phố G, thị trấn A Th, sau khi

nhận ma túy xong, Ph nhận ma túy và cất giấu trong người, còn T đi về, một lúc sau thì bị bắt cùng tang vật.

**Vật chứng thu giữ:* 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 02 cmX 3,5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất; 01 gói thuốc hiệu Hero, đã sử dụng còn 16 điếu; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, viền bạc, model: Masstel play 10, số IME1:357231082932666, Số IMEI: 357231082932674, không có nắp sau; tiền Việt Nam: 400.000đ.

*Tại bản Kết luận giám định số 68/KL-PY ngày 07/01/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: mẫu các hạt tinh thể rắn, màu trắng, có tổng khối lượng là 0,3410 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 68/KL-PY ngày 07/01/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSPQ ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo D P về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo D P từ 01 năm 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,6634 gam Mathamphetamine bao gồm bịch ny lon cộng mẫu; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel play 10, số IME1:357231082932666, Số IMEI: 357231082932674, không có nắp sau; trả lại cho bị cáo 400.000đ.

Đối với người tên T là người có liên quan đến vụ án, khi nào làm rõ nhân thân, nơi cư trú sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm mức hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

Vào lúc 17 giờ ngày 05/01/2019 tại khu phố G, thị trấn A Th, huyện P Q D P tàng trữ 0,3410 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần thì bị lực lượng Cảnh sát biển và Công an thị trấn A Th, huyện P Q phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong tang vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định bị cáo D P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc sử dụng ma túy là có hại, ma túy gây ra những hậu quả vô cùng to lớn cho bản thân, gia đình và xã hội, nhưng chỉ vì muốn có ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên

tòa bị cáo thật thà thai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,6634 gam Mathamphetamine bao gồm bịch ny lon cộng mẫu; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel play 10, số IME1:357231082932666, Số IMEI: 357231082932674, không có nắp sau; trả lại cho bị cáo 400.000đ.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo D P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo D P 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2019.

2.Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 0,6634 gam Mathamphetamine bao gồm bịch ny lon cộng mẫu; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel play 10, số IME1:357231082932666, Số IMEI: 357231082932674, không có nắp sau.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện P Q theo biên bản giao nhận ngày 08/4/2019)

Trả lại cho bị cáo 400.000đ số tiền trên đang được giữ tại kho bạc Nhà nước huyện P Q.

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Quốc Triều